

Hưng Yên, ngày 26 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đoàn Viết R** sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình(Nay là Cam Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên)

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Đoàn Thị T**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn V, xã T, tỉnh Hưng Yên).

- Bị đơn: Ông **Đoàn Viết T1** sinh năm 1972 và bà **Phạm Thị L** sinh năm 1974;

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đoàn Viết T1 và bà Phạm Thị L được quyền sử dụng diện tích đất 5,4 m² tại thửa đất 438 tờ bản đồ 24 được giới hạn bởi các điểm M1, M2, M5,

M6 trên thửa đất có 01 móng và tường của ngôi nhà do ông T1, bà L xây dựng và 0,9 m² mái tôn do vợ chồng ông T1 xây dựng.

2.2 Ông Đoàn Viết R được quyền sử dụng diện tích đất 4,4 m² tại thửa đất số 431 tờ bản đồ số 24 được giới hạn bởi các điểm M6, M7, M10 và M11, trên thửa đất có nhà mái tôn có diện tích 4,2 m² do ông R xây dựng.

2.3 Xác định ranh giới giữa 02 thửa đất 431 và 438 đều thuộc tờ bản đồ số 24 được giới hạn bởi các điểm M2, M3, M5, M6, M7, M8 và M11.

(Có sơ đồ kèm theo).

Ông Đoàn Viết R có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh ranh giới sử dụng đất giữa 02 thửa đất; ông Đoàn Viết T1 và bà Phạm Thị L có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Đoàn Viết R và bị đơn ông Đoàn Viết T1 và bà Phạm Thị L mỗi bên phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Hai bên đã thanh toán cho nhau xong.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn ông Đoàn Viết R và bị đơn vợ chồng ông Đoàn Viết T1 và bà Phạm Thị L mỗi bên phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Đoàn Thị T đã nộp thay ông Đoàn Viết R theo biên lai thu số 0002453 ngày 25/02/2025 sang thi hành án, trả lại ông Đoàn Viết R số tiền 225.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 7 – Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vương